

Phụ lục 16
BẢNG GIÁ ĐẤT ĐẶC KHU KIÊN HẢI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
*	Đảo Lại Sơn		
1	Đường trung tâm (từ ấp Bãi Nhà A - Giáp ấp Thiên Tuế)		
	- Từ cầu ông Cui - ngã ba (cách Thắt cao đài 200 mét)	1.188	
	- Từ cầu ông Cui - Ngã ba lộ quanh đảo (Đồn Biên phòng Hòn Sơn) theo trục lộ cũ	1.800	
2	Khu vực Bãi Giếng - Bãi Thiên Tuế (ấp Thiên Tuế)	1.080	
3	Đường quanh đảo		
	- Từ ngã ba lộ quanh đảo (Đồn Biên phòng Hòn Sơn) - Ngã ba ấp Thiên Tuế (đỉnh ông Nam Hải) theo trục lộ quanh đảo	450	
	- Từ Ngã ba lộ quanh đảo (Đồn Biên phòng Hòn Sơn) - Hết Km0 lộ quanh đảo (thắt Cao Đài), theo trục lộ quanh đảo	540	
	- Từ hết Km0 lộ quanh đảo (thắt Cao Đài) - Hết Km5 lộ quanh đảo (hết Bãi Bộ, hết đất ông Trần Văn Chằm), theo trục lộ quanh đảo	450	
	- Từ hết Km5 lộ quanh đảo (hết Bãi Bộ, hết đất ông Trần Văn Chằm) - Hết Km7 lộ quanh đảo (hết Bãi Bắc) theo lộ quanh đảo	630	
	- Từ hết Km7 lộ quanh đảo (hết Bãi Bắc) - Ngã ba ấp Thiên Tuế (Đỉnh ông Nam Hải)	360	
4	Khu vực Bãi Bộ - Bãi Bắc (từ hết đất ông Võ Minh Hoàng - Hết ranh đất ông Trần Văn Tạo) theo đường lộ cũ	990	
5	Đường cầu tàu Bãi Nhà (bỏ từ lộ cũ cách lên 30 mét lấy đến cách ngã ba lộ quanh đảo 30 mét)	1.620	
6	Riêng ấp Bãi Bắc từ nhà ông Trần Văn Chằm - Hết đất ông Trần Văn Tạo (ngã ba) theo đường kè bờ cập mé biển	2.400	
7	Khu vực đường kè bờ ấp Bãi Nhà A đến ấp Bãi Nhà B (từ nhà ông Hàng Minh Đo đến hết nhà ông Nguyễn Văn Lĩnh từ ngã ba gần Thắt Cao đài đến ngã 3 qua Đồn Biên phòng Hòn Sơn) tính từ mé biển đến giáp trục lộ cũ.	3.000	
8	Khu vực đường ngang đảo	480	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
*	Đảo An Sơn		
9	Khu vực Trung tâm (từ Bia tưởng niệm đi theo trục lộ - Hết nhà tập thể Trạm Ra Đa 600 và từ ngã ba Huỳnh Hua - Hết ranh đất Trung tâm thương mại xã)	1.560	
10	Từ hết ranh đất Trung tâm thương mại - Hết Bãi Cỏ lớn (giáp nhà nghỉ Cao Thái)	1.200	
11	Từ Bãi Cỏ Nhỏ (nhà nghỉ Cao Thái) - Hết Bãi Cỏ Nhỏ (nhà nghỉ Khang Vy)	960	
12	Từ hết nhà tập thể Trạm ra đa 600 - Hết ngã ba qua Bãi Ngự (độc Tư Lèo)	600	
13	Khu vực Bãi Ngự và khu vực đường quanh đảo ấp Bãi Ngự	960	
14	Khu vực Bãi Đất Đỏ	720	
15	Khu vực Bãi Cây Mến, Bãi Nhum, Bãi Đá Trắng và Bãi Giếng Tiên	480	
16	Đường quanh đảo: Từ ngã 3 dốc Bãi Trệt (sau nhà Sa Liêm) - Hết nhà nghỉ Khang Vy	720	
17	Đường quanh đảo: Từ hết nhà nghỉ Khang Vy - Hết mũi Hai Hùng (hết Humiso)	600	
18	Đường vào bến cập tàu Bãi Ngự	600	
19	Các khu vực giáp trục lộ quanh đảo còn lại	360	
20	Các khu vực còn lại	240	
*	Đảo Nam Du		
21	Theo tuyến đường giao thông nông thôn Hòn Ngang		
	- Từ Bưu điện - Mũi cá phân; từ Mũi cá phân - Đảng ủy Tiểu khu Nam Du - Trụ sở công an cũ	1.320	
	- Khu vực trung tâm chợ: (từ Bưu điện - Nhà bà Trần Thị Hồng)	1.800	
22	Từ giáp Bưu điện - Hết Trường Trung học cơ sở An Hòa (nhà ông Huỳnh Công Ba) và từ hết Trụ sở ấp An Phú - Hết cổng miếu Bà Chúa Sứ (nhà ông Nguyễn Thế Sang)		
	- Đoạn từ Bưu điện - Nhà ông Nguyễn Phước Lai	1.800	
	- Đoạn đường ngang đảo (từ nhà Huỳnh Thanh Tùng - Nhà ông Vũ Duy Dần	1.800	
	- Đoạn từ ông Đặng Hữu Thế - Nhà bà Thái Thị Kim	1.800	
	- Đoạn từ nhà ông Nguyễn Phước Lai - Nhà ông Võ Văn Lại	1.260	
23	Từ hết cổng miếu Bà Chúa Xứ (giáp nhà ông Nguyễn Thế Sang) - Cuối tổ 10 ấp An Phú (giáp nhà ông Mai Xuân Điền)		
	- Từ Vũ Duy Dần - Nhà ông Nguyễn Văn Trung (Trung đập đá)	1.260	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	- Từ nhà bà Trần Thị Hồng - Nhà ông Nguyễn Thế Sang	1.260	
	- Từ nhà ông Nguyễn Thế Sang - Nhà bà Trần Lệ Hồng	1.260	
	- Từ nhà ông Nguyễn Thế Sang - Miếu Bà Hòn Ngang	1.260	
24	Theo tuyến đường dọc lộ quanh đảo		
	- Từ nhà ông Nguyễn Minh Văn - Nhà ông Nguyễn Văn Trung (Trung đập đá)	1.260	
	- Từ nhà ông Nguyễn Văn Trung (Trung đập đá) - Nhà bà Trần Thị Minh	1.260	
25	Khu vực còn lại của Hòn Ngang	1.176	
26	Khu vực Hòn Mấu		
	- Khu vực mũi chuối (từ nhà ông Nguyễn Công Bằng - Hết Mũi chuối)	1.800	
	- Từ nhà ông Nguyễn Công Bằng - Nhà ông Nguyễn Công Vạn (mặt Nam)	1.260	
	- Từ nhà ông Nguyễn Công Vạn (mặt Nam) - Hết Miếu Bà	1.260	
	- Từ nhà bà Nguyễn Thị Nương theo lộ nông thôn Bãi Bắc - Hết Bãi Bắc	1.260	
	- Khu vực còn lại ấp Hòn Mấu	720	
27	Khu vực Hòn Dầu, Hòn Bờ Đập	360	
*	Đảo Hòn Tre		
28	Đường trục chính		
	- Từ Km0 - Hết nhà khách Đảng ủy tiểu khu	1.800	
	- Từ hết nhà khách Đảng ủy tiểu khu - Hết ngã ba đường ngang đảo	2.280	
	- Từ hết ngã ba đường ngang đảo - Hết Suối Lớn - Trung tâm y tế	2.040	
	- Từ Suối Lớn - Trung tâm y tế đến hết Dinh Cá Ông (giáp đường quanh đảo)	1.560	
29	Đường quanh đảo		
	- Từ hết Dinh Cá Ông (giáp đường quanh đảo) - Hết đuôi Hà Bá Km7	1.200	
	- Từ hết đuôi Hà Bá Km7 - Giáp Khu du lịch sinh thái Bãi Chén	960	
	- Từ Khu du lịch sinh thái Bãi Chén - Km0 đường quanh đảo	1.440	
30	Đường ngang đảo		
	- Từ ngã ba đường ngang đảo (cách trục đường chính lên 30 mét) - Ngã ba Động Dừa	1.440	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	- Từ ngã ba Động Dừa - Hết ngã ba Bãi Chén	1.200	
31	Đường giao thông nông thôn		
	- Hẻm 72 ấp I: từ nhà ông Võ Thanh Nhân - Giáp đường quanh đảo (Phòng Giáo dục)	600	
	- Đường giao thông nông thôn ấp II: Từ Tịnh xá Phụng Hoàng - Giáp Trung tâm y tế)	480	
	- Từ ngã ba Động Dừa - Hết ngã ba Bãi Chén	1.200	
	- Đường giao thông nông thôn ấp I: Từ nhà ông Trần Hoài Vũ -Hết tuyến	540	
	-Từ Tịnh xá Phụng Hoàng đến đường quanh đảo (đất bà Lưu Ngọc Thủy	540	
	- Từ Tịnh xá Phụng Hoàng đến đường ngang đảo (đất ông Nguyễn Hoàng Sơn)	540	
	- Từ Đất ông Huỳnh Văn Tý đến trường THCS-THPT Kiên Hải	540	
32	Các tuyến đường khác có nền đường $\geq 3m$ được trải bê tông hoặc nhựa	270	Bổ sung mới
33	Các tuyến đường khác có nền đường $< 3m$ được trải bê tông hoặc nhựa	216	Bổ sung mới
34	Các khu vực còn lại	180	

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²*

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
I	Đảo Hòn Tre				
1	- Theo tuyến lộ quanh đảo (cấp mé biển và giới hạn từ tim lộ lên sườn đồi giáp ranh đất rừng phòng hộ), lộ ngang đảo (giới hạn từ tim lộ lên sườn đồi giáp ranh đất rừng phòng hộ) và khu vực từ trục lộ ngang đảo lên mũi Hòn Tre (ấp 1)	180			
2	- Các khu vực còn lại	126			
II	Đảo Lại Sơn				
1	- Từ ngã ba lộ quanh đảo (Đồn Biên phòng Hòn Sơn) đến hết Km0 lộ quanh đảo (Thất Cao đài), theo trục lộ quanh đảo, tính từ đường quanh đảo đi xuống đến giáp trục lộ cũ và đường quanh đảo đi lên sườn đồi giáp đất rừng phòng hộ	180			
2	- Từ hết Km0 đường quanh đảo (Thất Cao đài) đến hết Km7 đường quanh đảo (hết Bãi Bắc) theo đường quanh đảo, giới hạn từ tim lộ quanh đảo lên sườn đồi giáp đất rừng phòng hộ	144			
3	- Từ ngã ba ấp Bãi Bắc (con rùa gần Võ Minh Thượng) đến hết đất ông Trần Văn Tạo (ngã ba) theo đường kè bờ cấp mé biển, giới hạn từ tim lộ đường kè bờ lên sườn đồi giáp đường quanh đảo.	252			
4	- Khu vực đường kè bờ ấp Bãi Nhà A đến ấp Bãi Nhà B (từ ngã ba gần Thất Cao đài đến ngã 3 qua Đồn Biên phòng Hòn Sơn) tính từ mé biển đến giáp trục lộ cũ.	276			
5	- Từ hết Km7 đường quanh đảo (hết Bãi Bắc) theo trục lộ quanh đảo đến ngã ba ấp Thiên Tuế (Dinh Ông Nam Hải), giới hạn từ tim lộ quanh đảo xuống mé biển và lên sườn đồi giáp đất rừng phòng hộ.	120			

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
6	- Từ ngã ba ấp Thiên Tuế (Dinh Ông Nam Hải) đến ngã ba lộ quanh đảo (Đồn Biên phòng Hòn Sơn) theo đường quanh đảo, giới hạn từ tim lộ quanh đảo xuống mé biển và lên sườn đồi giáp đất rừng phòng hộ.	180			
7	- Khu vực Bãi Giếng - Bãi Thiên tuế	180			
8	- Khu vực đường ngang đảo giới hạn từ tim lộ lên sườn đồi giáp đất rừng phòng hộ	90			
9	- Các khu vực còn lại	72			
III	Đảo An Sơn				
1	- Bãi Ngự	180			
2	- Bãi Nhum, Bãi Đá Trắng và Bãi Giếng Tiên	120			
3	- Bãi Cây Mến, Bãi Chệt - Hết Bãi Cỏ Nhỏ	144			
4	- Bãi Đất Đỏ	126			
5	- Ba Hòn Nồm	120			
6	- Hòn Ông	120			
7	- Các khu vực còn lại của trục lộ quanh đảo	120			
8	- Các khu vực còn lại của các đảo	54			
IV	Đảo Nam Du				
1	- Hòn Ngang, Hòn Mấu	150			
2	- Hòn Bờ Đập, Hòn Dầu	120			
3	- Các khu vực còn lại của các đảo	54			